

Hợp thư VC2  
Chú VT viên 2  
ĐTC Hoàng ĐVT VC2  
Số: 59/TB-VC1-V2

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2021

VKSND CẤP CAO TẠI HÀ NỘI  
27-09-2021  
CÔNG VĂN ĐẾN  
số 3834

**THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM**  
Về vụ án “Tranh chấp thừa kế”

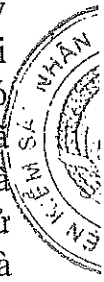
Thực hiện chức năng kiểm sát xét xử giám đốc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp thừa kế” giữa nguyên đơn bà Đinh Thị Hạnh và bị đơn bà Đinh Thị Châm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm và phúc thẩm có vi phạm như sau:

**1. Nội dung vụ án:**

Cụ Đinh Văn Măng và cụ Lý Thị Lai chết đều không để lại di chúc. Hai cụ sinh được 10 người con chung là: Bà Đinh Thị Xuân, bà Đinh Thị Thu (chết năm 2011, có chồng là ông Dương Văn Lập, chết năm 2001, có 02 con là chị Dương Thanh Hà, anh Dương Văn Sơn), bà Đinh Thị Mai (chết 2015, có chồng là ông Nghiêm Văn Bình và có 02 con là chị Nghiêm Thị Ánh Tuyết, anh Nghiêm Xuân Mạnh), bà Đinh Thị Hạnh, bà Đinh Thị Hòa, ông Đinh Quang Thành, bà Đinh Thị Kim Thanh, bà Đinh Thị Châm, bà Đinh Thị Phúc, ông Đinh Văn Công.

Theo bà Hạnh trình bày: Khi còn sống, vợ chồng cụ Măng và cụ Lai tạo lập được khối tài sản gồm có: Nhà, đất diện tích 60,6m<sup>2</sup> tại số 315 đường Thụy Khuê, đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Lai và nhà đất tại ngõ 315 đường Thụy Khuê, diện tích đất sử dụng riêng là 64,5m<sup>2</sup>, đất không được cấp giấy chứng nhận là 21,2m<sup>2</sup>, bên cạnh có lối đi chung diện tích 31,48m<sup>2</sup>. Năm 1989, cụ Lai chỉ đồng ý cho bà Châm sử dụng diện tích đất chuồng lợn để làm chỗ ở, nhưng bà Châm lập biên bản thỏa thuận giả chữ ký của các anh chị em trong gia đình, tự ý kê khai phần đất ngõ 315 đường Thụy Khuê và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 đứng tên bà Châm; diện tích đất không được cấp giấy chứng nhận thuộc dự án cải tạo đường Thụy Khuê, UBND quận đã có quyết định thu hồi và bồi thường hỗ trợ số tiền 565.000.000 đồng (trong đó có 537.000.000 đồng tiền bồi thường về đất sử dụng trước ngày 15/10/1993). Bà Hạnh yêu cầu chia di sản của cụ Măng và cụ Lai theo quy định của pháp luật và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Châm.

Bà Châm xác định hai cụ chỉ có nhà, đất diện tích 60,6m<sup>2</sup> tại số 315 đường Thụy Khuê. Tại ngõ 315 đường Thụy Khuê, hai cụ chỉ có 20m<sup>2</sup> đất chuồng lợn nhưng cụ Lai đã cho bà Châm từ năm 1989 để làm chỗ ở, đến năm 2005 mới lập thành văn bản có chữ ký của cụ Lai và các anh chị em trong gia đình. Quá trình sử dụng, bà Châm đã coi nói, cải tạo thành 85,7m<sup>2</sup> sử dụng riêng và 31,48m<sup>2</sup> sử dụng chung. Năm 2007, bà kê khai và được cấp giấy chứng nhận diện tích sử dụng riêng là 64,5m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng chung 31,48m<sup>2</sup>, diện tích không được cấp giấy chứng nhận là 21,2m<sup>2</sup> nên bà không chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.



Ông Thành và ông Công thống nhất với trình bày của bà Châm và đề nghị chia diện tích 60,6m<sup>2</sup> tại số 315 đường Thụy Khuê cho hai ông để có chỗ ở và thờ cúng. Bà Thanh, bà Phúc thống nhất với trình bày của bà Châm và đề nghị nếu được hưởng thừa kế, hai bà tự nguyện để lại kỷ phần cho ông Thành, ông Công và bà Châm. Bà Xuân, bà Hòa, ông Bình, chị Tuyết, anh Mạnh thống nhất với ý kiến bà Hạnh, đề nghị được hưởng thừa kế bằng hiện vật chung một khối cùng bà Hạnh. Chị Hà, anh Sơn đề nghị được nhận kỷ phần theo giá trị.

## **2. Quá trình giải quyết vụ án:**

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm xử: Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Châm.

Xác định hàng thừa kế của cụ Mãng và cụ Lai gồm 10 người con là bà Xuân, thừa kế của bà Thu (là chị Hà, anh Sơn), thừa kế của bà Mai (là ông Bình, chị Tuyết, anh Mạnh), bà Hạnh, bà Hòa, ông Thành, bà Thanh, bà Châm, bà Phúc, ông Công.

Di sản của cụ Mãng và cụ Lai có nhà đất 60,7m<sup>2</sup> tại số 315 đường Thụy Khuê, nhà đất 85,7m<sup>2</sup> ngõ 315 đường Thụy Khuê do bà Châm quản lý và 537.775.200 tiền bồi thường, hỗ trợ về đất chưa nhận, tổng giá trị là 9.375.775.200 đồng.

Bà Châm được chia 2.144.684.290 đồng, gồm: tiền hỗ trợ về đất ở 565.697.040 đồng; 01 kỷ phần thừa kế 803.454.545 đồng; 01 kỷ phần thừa kế do bà Thanh, bà Phúc cho bà Châm là 803.454.545 đồng.

Ông Thành, ông Công được chia 04 kỷ phần bằng 3.213.818.181 đồng, gồm: mỗi ông được 01 kỷ phần, 01 kỷ phần trích công sức và 01 kỷ phần do bà Thanh, bà Phúc cho ông Thành và ông Công.

Bà Hạnh, bà Xuân, bà Hòa và những người thừa kế của bà Mai được chia 04 kỷ phần bằng 3.213.818.180 đồng.

Thừa kế của bà Thu được chia 01 kỷ phần bằng 803.454.545 đồng.

Chia cho ông Thành, ông Công sử dụng nhà đất 60,7m<sup>2</sup> tại số 315 đường Thụy Khuê. Buộc ông Thành, ông Công thanh toán số tiền chênh lệch cho bà Hạnh, bà Xuân, bà Hòa, thừa kế của bà Mai và thừa kế của bà Thu.

Chia cho bà Hạnh, bà Hòa, bà Xuân và thừa kế của bà Mai sử dụng phần đất ngõ 315 đường Thụy Khuê diện tích 32,5m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận và được giao 1,5m<sup>2</sup> đất dôi dư đo đạc thực tế. Bà Hạnh, bà Hòa, bà Xuân và thừa kế của bà Mai còn được ông Thành, ông Công thanh toán số tiền chênh lệch do hưởng di sản bằng hiện vật.

Chia cho bà Châm diện tích 32m<sup>2</sup> đất đã được cấp giấy chứng nhận và giao 1,5m<sup>2</sup> đất dôi dư đo đạc thực tế, trên đất có 01 nhà cấp 4 diện tích 1,9m<sup>2</sup> và 01 nhà 18m<sup>2</sup> tại ngõ 315 đường Thụy Khê và bà Châm tự mở lối đi ra đường. Chia cho bà Châm 537.775.200 đồng tiền bồi thường hỗ trợ về đất ở. Buộc bà Châm phải thanh toán cho chị Hà, anh Sơn số tiền chênh lệch.

Đối với phần ngõ đi chung được giữ nguyên hiện trạng để sử dụng chung.

Sau xét xử sơ thẩm, các đương sự đều có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thanh, bà Phúc rút ý kiến dành kỷ phần thừa kế cho bà Châm, ông Thành, ông Công, đề nghị được hưởng kỷ phần thừa kế.

- Bản án dân sự phúc thẩm quyết định: Sửa bản án sơ thẩm phân chia di sản thừa kế, công sức, cụ thể:

Tổng giá trị di sản của cụ Mãng, cụ Lai là 9.375.775.200 đồng, được chia thành 11 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần có giá trị 852.341.382 đồng.

Trích công sức cho bà Châm được hưởng bằng 01 kỷ phần trị giá 852.341.382 đồng.

Bà Hạnh, bà Xuân, bà Hòa và các thừa kế của bà Mai mỗi người được hưởng 01 kỷ phần và được chia chung có giá trị 3.409.365.528 đồng. Chia chung hiện vật là nhà đất cho 04 kỷ phần nêu trên có diện tích nhà đất là 34m<sup>2</sup> là 1.700.000.000 đồng. Số tiền còn thiếu so với giá trị được chia là 1.709.365.528 đồng.

Ông Thành, ông Công mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế là 1.704.682.764 đồng. Chia chung hiện vật cho ông Thành, ông Công nhà đất 60,7m<sup>2</sup> trị giá 5.463.000.000 đồng.

Số tiền ông Thành, ông Công phải liên đới thanh toán cho các đồng thừa kế khác là 3.758.317.236 đồng.

Bà Châm được hưởng 01 kỷ phần thừa kế và 01 kỷ phần công sức trị giá 1.704.682.764 đồng. Chia hiện vật cho bà Châm là nhà đất 33,5m<sup>2</sup> trị giá 1.675.000.000 đồng. Số tiền còn thiếu so với giá trị được chia là 29.682.764 đồng.

**Phần ngõ đi chung** được giữ nguyên hiện trạng để sử dụng chung.

Bản án phúc thẩm còn buộc những người hưởng di sản bằng hiện vật thanh toán tiền chênh lệch cho các thừa kế khác.

Sau xét xử phúc thẩm, Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên theo hướng hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm và sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho TAND cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

### **3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:**

Về xác định tài sản thừa kế: Theo biên bản họp gia đình ngày 25/10/2015 thể hiện: Cụ Lai cho bà Châm 85,7m<sup>2</sup> đất, biên bản này có chữ ký của cụ Lai và 10 người con của cụ, tuy nhiên tại Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm, xác định chữ ký trong biên bản họp gia đình không phải của bà Hạnh, bà Hòa. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hạnh thừa nhận năm 1989, cụ Lai đồng ý cho bà Châm sử dụng diện tích đất chuồng lợn để làm chỗ ở. Thực tế, bà Châm là người quản lý, sử dụng diện tích 85,7m<sup>2</sup> được cho theo biên bản họp gia đình từ năm 1989, xây dựng các công trình trên đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007. Khi cụ Lai còn sống và trước khi cụ chết (năm 2007), cụ không có ý kiến thay đổi việc cho bà Châm đất. Các thành viên ký vào biên bản họp gia đình ngày 25/10/2015 không khiếu nại, bà Châm quản lý, sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bản án sơ thẩm, bản án phúc

thẩm đều xác định toàn bộ diện tích cả phần diện tích cụ Lai đã cho bà Châm là di sản của cụ Lai, để chia cho các đồng thừa kế khác là không phù hợp với ý chí của cụ Lai, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Châm.

Hơn nữa, phần diện tích mà cụ Lai cho bà Châm 85,7m<sup>2</sup> (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 64,5m<sup>2</sup>) trị giá 3.912.775.200 đồng chỉ bằng 41,74% di sản là tài sản chung của cụ Mãng, cụ Lai là 146,3m<sup>2</sup> trị giá 9.373.775.200 đồng. Do vậy, cần phải xác định diện tích 85,7m<sup>2</sup> cụ Lai cho bà Châm không phải là di sản thừa kế.

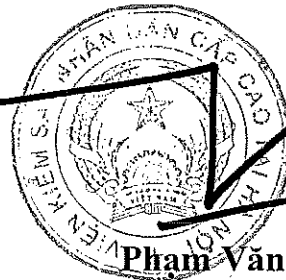
Ngoài ra, bà Châm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 31.48m<sup>2</sup> đất ngõ đi chung, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất giữ nguyên hiện trạng lối đi diện tích 27,6m<sup>2</sup> nhưng khi phân chia phần đất cho bà Châm không thể hiện có lối đi là không đảm bảo quyền lợi của bà Châm.

Do có những vi phạm nghiêm trọng nêu trên Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Hủy Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm để giải quyết lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (b/c);
- Vụ 9 - VKSTC (b/c);
- Đ/c VT - VC1 (b/c);
- Các đ/c Phó VT- VC1;
- VKS 28 tỉnh, tp phía Bắc;
- Viện cấp cao 2,3;
- Các Viện nghiệp vụ thuộc VC1;
- Lưu VC1, HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Văn Hòa**